

GƯƠNG CHIẾN QUỐC

1) Ngân vàng đổi lấy trận cười

Bao Tự, ái phi của vua U Vương nhà Châu, mặc dầu được phong Hoàng hậu, song chưa bao giờ tỏ vẻ vui mừng ra mặt

Vua U Vương tìm hết cách làm cho nàng vui, bảo phường nhạc khải đồn, thổi sáo, cũng nữ dâng rượu ... song Bao Tự cũng không vui.

Hỏi :

- Ái Khanh không thích âm nhạc thì thích gì ?

Bao Tự đáp :

- Tiện thiếp không thích gì cả, chỉ hôm trước nghe tiếng lựa xé sột soạt cũng vui tai.

Vua U Vương bảo cung nữ mỗi ngày xé lựa cho Bao Tự nghe. Quái thay, lựa xé cả trăm cây mà Bao Tự cũng chẳng cười.

Vua hỏi :

- Sao trăm chẳng thấy bao giờ Ái Khanh cười cho một tiếng ,

- Tiện thiếp tánh vốn ít cười.

Vua truyền lệnh cho các quan ai có cách gì làm cho Bao Tự cười được sẽ thưởng ngàn vàng.

Quốc công là cận thần dâng một kế ...

Vua U Vương chẳng kể lời gián can của một tôi trung, dắt Bao Tự lên núi Ly Sơn bày tiệc yến ẩm.

Trên núi, vua Tuyên Vương có cất trên hai mươi cái chòi thật to, phòng khi có giặc xâm phạm kinh đô thì sai quân đốt chòi và nổi trống lên, các nước chư hầu lân cận đem binh cứu cấp.

Song đã lâu, nhà Châu được hưởng thái bình nên trống và còi chưa có dịp dùng đến.

Thế là hôm nay, thành linh ngọn lửa trên Ly Sơn cao ngất trời và tiếng trống nổi lên ầm ầm như sấm.

Các nước chư hầu tưởng là Kiêu Kinh có loạn, tức thì sai tướng dẫn quân kéo đến Ly Sơn.

Đến nơi, giặc đâu không thấy, chỉ nghe dàn nhạc du dương, chỉ thấy U Vương và Bao Tự tiệc tùng vui vẻ.

Thấy quân chư hầu đến, vua sai người ra tạ ơn, bảo rằng :

- May mắn không có giặc giả chi, vậy xin phiền các chư hầu ai về nước nấy.

Quân tướng chư hầu ngơ ngác nhìn nhau rồi cuống cờ dẹp trống, lui thủ trở về.

Bao Tự đứng trên lầu nhìn thấy ngàn tướng muôn binh ùng ùng kéo tới rồi lặng lẽ ra về, thích chí vỗ tay cười ngất.

Cái cười làm tăng vẻ đẹp của mỹ nhân.

Mà cái cười ấy lại là cái cười mất nước !

Cách ít lâu, quân Khuyển Nhung đến đánh nhà Châu, vây Kiêu Kinh kín mít ba vùng.

U Vương kinh hãi sai người lên Ly Sơn đốt chòi và đánh trống. Lửa cháy ngất trời, trống rền in ỏi, song chẳng có quân nào đến cứu, vì chư hầu chuyển trước bị gạt đã thân thường, giờ cũng sợ như thế nữa, nên thấy lửa mà không ra quân.

U Vương bị chúa Khuyển Nhung chém bay đầu, cũng vì cái cười giá đáng ngàn vàng của Bao Tự.

Than ôi !

2) Xuống suối vàng mới chịu nhìn mẹ

Trịnh Trang công có mẹ là Khương Thị, có em là Thúc Đoạn, phong em cai quản đất Kinh thành.

Mẹ với em âm mưu lật đổ Trang Công đặt Thúc Đoạn làm vua nước Trịnh.

Chẳng may, việc bất thành, Thúc Đoạn tự vẫn. Trang Công an trí mẹ ở Đĩnh Ấp, thề rằng : « Chỉ đến khi xuống suối vàng, mẹ con mới lại gặp nhau ».

Song Trang Công nhớ mẹ, thường buồn rầu.

Quan trấn Đĩnh ấp là Đĩnh Khảo Thúc là một người chí hiếu và trung trực, thấy tình cảnh mẹ con như thế, nói với mọi người rằng :

- Mẹ dầu bất tử, con cũng không nên bất hiếu. Chúa công ở như vậy thật là sai đạo luân thường.

Khảo Thúc nghĩ mưu, bắt mấy con chim cú đem dâng Trang Công.

Vua hỏi chim gì.

Thưa :

- Chim này là chim cú, ban ngày lớn là trái núi cũng không thấy, ban đêm, nhỏ là sợi tóc, đằng xa cũng thấy rõ. Lại lúc nhỏ, mẹ kiếm mồi cho ăn, lớn lên không biết đến mẹ nữa, thật là một giống chim bất hiếu, nên bắt mà ăn thịt đi.

Trang công làm thỉnh suy nghĩ.

Khi đó, có người dâng con dê chữa cho vua uống rượu.

Vua sai cắt ruột một miếng cho Khảo Thúc ăn. Thúc cắt mấy nơi ngon, gói để đem về, thưa rằng :

- Mẹ tôi già nua, nhà lại bần bạc, ngày ngày chỉ chuối rau, chưa hề được hưởng vật này. Nay chúa công ban cho mà mẹ già tôi không được hưởng, thì tôi nuốt không vô, vậy nên đem về cho mẹ.

Trang Công thở dài nói :

- Người là người chí hiếu, trọn đạo làm con, ta thật không bằng người vậy.

Thảo Khúc làm bộ ngạc nhiên hỏi. Vua tỏ lòng tự sự, và than thở hối lại thì đã muộn rồi.

Khảo Thúc nghe xong thưa :

- Tôi có một kế làm cho chúa công được gặp mẹ mà cũng không mất lời thề...

Trang Công mừng, sai Khảo Thúc đem năm trăm dân tráng đến đào hầm sâu hơn mười trượng, đến mạch nước, rồi làm một cái nhà sàn ở bên suối và đặt thang dài.

Khảo Thúc rước Khương Thị đến Ngưu Kỳ xuống ở dưới nhà hầm.

Trang Công cũng đến, theo bậc thang xuống, trông thấy mẹ, sụp lại mà nói :

- Ngộ Sinh (tên tộc của Trang Công) này bất hiếu, lâu nay thiếu sự phụng thờ mẹ, xin mẹ tha tội cho.

Khương thị đỡ con dậy, nói :

- Đó là lỗi của mẹ, con có lỗi chi.

Mẹ con ôm nhau khóc ròng.

Trang công dắt mẹ lên thang, rồi ngồi xe tự cầm cương lấy mà về cung.

Người nước Trịnh thấy thế đều chấp tay lên trán, khen vua là người chí hiếu.

Mà Trang Công chuộc được lỗi mình là nhờ Khảo Thúc.

3) Giết chồng đoạt vợ

Thái tử nước Tống là Hoa Đốc thấy vua nước Tống hay đánh Trịnh, trong lòng không ưa, lại chán ghét quan lại tư mã là Khổng Phủ Gia, chấp chương binh quyền được vua Tống tin dùng lắm.

Nhân dịp Khổng Phủ Gia đánh nước Đái thất trận mà về, Hoa Đốc sai người trong đảng mình đi khắp nơi tuyên truyền rằng mấy lần gây nên binh lửa do nơi Khổng Phủ Gia, khiến nên lòng người oán hận.

Hoa Đốc lại nghe ái thiếp của Khổng Phủ Gia là Ngụy thị, là một trang tuyệt sắc, nên ước mong gặp mặt.

Tiết thanh minh, Ngụy thị đi tảo mộ, Hoa Đốc trộm thấy mê mẩn cả người, muốn chiếm cho được mới nghe !

Một hôm Khổng Phủ Gia đi duyệt binh và luyện tập binh mã.

Hoa Đốc cho người tâm phúc trà trộn vào đám quân sĩ phao đồn rằng : « Khổng Phủ Gia điểm binh để lại đi đánh Trịnh ».

Quân sĩ nhớ đến cảnh tàn hại của chiến tranh, nhà tan, người mất, vợ góa con côi, xiết nỗi kinh hoàng mới rủ nhau đến nhà Hoa Đốc, nhờ tâu vua xin dừng chiến tranh với Trịnh.

Hoa Đốc đóng cửa để quân sĩ đợi chờ đến tối, nhao nhao lên, lòng căm phẫn lên cực điểm, mới mở cửa ra, đem những lời nhân nghĩa, yêu chuộng hòa bình giảng giải cho quân sĩ nghe, sau mới nói tới chuyện Khổng Phủ Gia gây nạn binh đao làm cho nhơn dân đồ thần.

Chúa công lại tin dùng, can ngăn chẳng được, ít ngày đây sẽ cử binh đánh Trịnh, binh sĩ có tội tình gì, một người ham danh mà muôn người chịu khổ.

Binh sĩ hô to nên giết Khổng Phủ Gia, thành giặc nước.

Hoa Đốc lại khuyên can :

- Đã đành Khổng Phủ Gia đắc tội với đồng bào, song Khổng là người yêu của chúa công, liệng chuột phải sợ bể đồ vậy.

Binh sĩ lại kêu giết luôn hôn quân vô đạo, xin Hoa Đốc làm chủ việc ấy, dìu Hoa Đốc đến nhà Khổng Phủ Gia, vây kín bốn bề.

Hoa Đốc ra lệnh :

- Các người đừng làm ầm lên, để ta gọi cửa xem sao.

Lúc ấy trời đã tối sầm. Khổng Phủ Gia nghe tiếng gọi cửa lớn, sai người ra hỏi thì Hoa Đốc nói đến có việc cơ mật.

Khổng Phủ Gia mặc áo đội mũ mới bước ra thì quân sĩ ào vào cửa.

Hoa Đốc hét to :

- Thằng giặc hại dân hại nước kia, còn để làm gì nữa !

Khổng Phủ gia chưa kịp nói chi thì đầu đã rơi xuống đất.

Hoa Đốc sai người tâm phúc vào nhà bắt Ngụy thị đem dấu vào xe chở về.

Ngụy thị ngồi trong xe, cưỡi giây lưng tự vẫn chết.

4) Cha với chồng, đảng nào thân hơn ?

Vua Trịnh Lê Công bị tế tướng là Sái Túc kèm chế, tức giận sai đại phu Ứng Cử là rể của Sái Túc giết va đi. Ứng Cử ưng chịu, song về nhà thấy vợ là Sái thị lấy làm hối hận, nên mặt mày hoảng hốt.

Sái thị sanh nghi hỏi chồng :

- Hôm nay trong trào có gì lạ không ?
- Không.
- Phu quân có vẻ khác thường chắc có chuyện lạ. Đã là vợ chồng thì có chuyện chi xin tỏ cho nhau biết.
- Chúa công muốn sai thân phụ ra Đông giao ủy lạo dân gian mà tôi muốn bày tiệc ở đây để chúc thọ đó thôi.

Sái thị lấy làm lạ :

- Muốn chúc thọ thân phụ thì cần gì phu quân phải ra Đông giao ?

Ứng Cử lúng túng :

- Đều ấy ta phụng mạng chúa công, mình không nên han hỏi làm gì.

Sái thị dọn tiệc, Ứng Cử ăn uống say mèm, đợi chồng ngủ mới to lên rằng :

- Chúa công sai người giết Sái Túc, người quên sao ?

Đang mơ màng, Ứng Cử đáp :

- Việc ấy tôi chẳng quên đâu !

Sàng ngày, Sái thị nói với Ứng Cử :

- Phu quân có ý muốn giết thân phụ, tôi đã rõ rồi.

Ứng Cử kinh ngạc :

- Chết nỗi, đâu có sự như thế !
- Thôi đừng giấu diếm, hôm qua phu quân say rượu đã nói hết ra rồi.
- Nếu quả có như vậy thì mình nghĩ thế nào ?
- Có chồng thì phải theo chồng, cần gì phải hỏi.

Ứng Cử tin bằng lời, đem mọi sự thuật lại. Sái thị nói :

- Tôi e thân phụ không dám đi đâu, tôi phải đến dục, thân phụ mới đi.
- Nếu việc thành, thì ta thay vào chức của thân phụ, mà mình cũng dự phần hiển vinh.

Gần ngày đã định, Sái thị về thăm mẹ, hỏi :

- Theo mẹ, cha với chồng đảng nào thân hơn ?

Mẹ đáp :

- Hai đảng đều thân cả.
- Nhưng đảng nào thân hơn hết ?
- Cha thân hơn chồng.
- Tại sao thế, thưa mẹ ?
- Con gái lúc chưa chồng, chỉ biết có cha, chưa biết ai là chồng. Rồi mặc dầu đã xuất giá, còn có thể đổi chồng được, mà không thể đổi cha được. Vậy chồng định tự người mà cha định tự trời, đem chồng mà sánh với cha sao được.

Câu nói ấy làm cho Sái thị rất cảm động, bèn khóc mà nói :

- Hôm nay thì con vị cha, không vị chồng nữa.

Rồi đem tự sự Ứng Cử âm mưu để giết Sái Túc thuật lại mẹ nghe.

Người mẹ sợ hãi, nói lại với Sái Túc.

Thế rồi, ngày phát chẩn cho dân đói tại Đông giao, Ứng Cử bị thủ hạ của Sái Túc bắt chém đầu, quảng xác xuống sông.

Sau Trịnh Lê Công biết chuyện Ứng Cử đem sự bí mật của mình nói cho vợ nghe, bèn than rằng :

« Việc lớn của nước mà đem ra cho đàn bà hay thì trách sao không chết được ! »

5) Anh em dành chết với nhau

Vệ Tuyên Công có con là Cấp Tử, cưới con gái lớn vua Tề là Tuyên Khuyên cho con, song lại cướp hôn của con mà bắt con gọi Tuyên Khương là thứ mẫu.

Được ba năm, Tuyên Khương sanh được hai trai : Công tử Thọ và Sóc.

Thọ tánh nết rất hiền lành, thương yêu Cấp Tử như anh em ruột. Tuyên Công thích ái Tuyên Khương, không yêu Cấp Tử, quyết định sau này truyền ngôi cho Thọ và Sóc mà thôi.

Công tử Sóc lòng sâu dạ độc, âm mưu hại Cấp Tử trước rồi sẽ giết Thọ sau, thường nói với mẹ rằng :

- Tuy rằng ngày nay thân phụ rất thương mẹ con ta, song Cấp Tử là anh, chúng con là em, thế nào Cấp Tử cũng được lên ngôi. Hơn nữa, Di Khương (mẹ Cấp Tử) đang oán giận mẹ con ta, sau này Cấp Tử lên ngôi, Di Khương làm quốc mẫu, thì mẹ con ta không chỗ mà dung thân.

Thế là mẹ con dèm pha Cấp Tử, nói vào nói ra, bắt Tuyên Công phải giết Cấp Tử cho kỳ được.

Vệ Tuyên Công chịu lòng, âm mưu với Công tử Sóc, sai Cấp Tử cầm cờ tiết trắng đi sức nước Tề, rồi cho côn đồ phục giữa đường mà giết đi, đem cờ về sẽ được trọng thưởng.

Công tử Thọ thấy cha với Công tử Sóc nghị sự kín cùng nhau, nghi hoặc về cung hỏi mẹ.

Tuyên Khương vô tình kể lại cho con nghe rồi lại dặn Thọ :

- Đó là phụ thân có ý bảo toàn cho mẹ con ta sau này khỏi hậu hoạn, con chớ tiết lộ chuyện này cùng ai.

Thọ biết rằng can ngăn cũng vô ích nên chạy cho Cấp Tử hay và khuyên Cấp Tử trốn sang nước khác.

Cấp Tử nói rằng :

- Làm con phải nghe lời cha thì mới thật là hiếu, trái lời cha ấy là con bất hiếu, vậy thì ta bỏ đi trốn qua nước nào mà không có cha !

Đến ngày đi, Cấp Tử thân nhiên sửa soạn hành trang xuống thuyền. Thọ ra bến khóc lóc và can ngăn không được, bèn nghĩ ra một kế, lấy một chiếc thuyền theo mời Cấp Tử qua cùng dự tiệc rượu tiễn biệt.

Cấp Tử nói :

- Ta vì mạng vua không có thời giờ thông thả.

Thọ liền bước qua thuyền Cấp Tử rót rượu mời anh, chưa kịp nói thì nước mắt đã ràn rụa chảy vào trong chén.

Cấp Tử vội nâng lấy mà uống cạn, và nói : « Anh chỉ muốn uống những giọt nước mắt ấy để hiểu tấm thâm tình của em ».

- Chén rượu này là chén rượu biệt ly. Nếu anh thấu rõ lòng em thì xin uống thêm chén nữa.

Anh em nhìn nhau khóc và uống thêm chén tạc chén thù. Thọ cố ý phục rượu Cấp Tử nên lúc sau Cấp Tử say vui ngủ mê mang.

Thọ mới bảo thủ hạ rằng :

- Quân mạng không thể trễ được, vậy ta phải đi ngay.

Nói xong, lấy cờ tiết trắng, cắm lên mũi thuyền mình rồi viết cho Cấp Tử một phong thư, bảo người hầu khi Cấp Tử tỉnh dậy sẽ đưa.

Thuyền Công tử Thọ thẳng đường đến chỗ bờ sông có bọn côn đồ phục sẵn liền bị chúng đổ ra bắt.

Thọ mắng rằng :

- Ta là con trưởng vua nước Vệ phụng mạng đi sứ nước Tề, chúng bây muốn gì mà ngăn cản ta ?

Bọn ấy đồng thanh nói :

- Ta phụng mạng Vệ Hầu lấy đầu ngươi đây.

Nói rồi chém đầu Công tử Thọ bỏ vào cái hộp rồi đoạt lấy cờ tiết mà mang về.

Cấp Tử tỉnh dậy không thấy Thọ đâu, xem thư chỉ có mấy chữ : Em đi thay anh, anh nên kiếm nơi ẩn tránh.

Cấp Tử khóc nói rằng :

- Ta phải đi ngay, kéo người ta giết lầm em ta mất.

Dưới ánh trăng lầu lầu, thuyền đi thoăn thoắt. Chập sau, thấy đằng xa có bóng thuyền, Cấp Tử mừng bảo : « Em ta còn sống, đa tạ ơn Trời ».

Người nhà xem kỹ thì đó là thuyền ngược chớ không phải thuyền xuôi.

Cấp Tử hơi nghi, dục chèo thuyền gấp tới. Hai thuyền gần nhau, Cấp Tử chỉ thấy bọn côn đồ chơ không thấy Công tử Thọ liền giả vờ hỏi :

- Các người phụng mạng Chúa Công đã thành công chưa ?

Hung đồ nghe hỏi rành như thế thì tưởng là người của Công tử Sóc sai tiếp ứng liền lấy hộp gỗ đưa ra mà nói :

- Thưa đã thành công rồi.

Cấp Tử mở hộp ra xem thấy đầu Công tử Thọ khóc lóc thảm thiết rồi nói :

- Chính ta mới thiệt là Cấp Tử đây ! Thôi bây hãy giết ta để chuộc tội giết lầm ấy đi.

Hung đồ xem rõ quả là Cấp Tử liền áp lại cắt đầu bỏ chung một hộp, và đem cờ tiết trắng về nộp cho Công tử Sóc mà lãnh thưởng.

Sáng hôm sau, Tuyên Công hay đặng Cấp Tử đã chết mà Công tử Thọ cũng biết giết, vì Tuyên Công yêu Thọ lắm nên xây xẩm mặt mày bất tỉnh, giây lâu than khóc rằng : « Chính con Tề Nữ đã làm hại nhà ta rồi ! »

6) Tri kỷ

Quản Di Ngô tự là Trọng, người diện mạo khôi ngô, thấy xa hiểu rộng, biết cả các việc xưa nay, lâu thông kinh sử, lại có tài tế thế an bang.

Ngày còn nghèo Quản Trọng thường với Bảo Thúc Nha chung vốn đi buôn. Lúc chia lời, Quản Trọng thường lấy phần hơn ; Thúc Nha vẫn vui vẻ như thường, mặc dầu người ngoài rất bất bình và chê Quản Trọng tham lam.

Song Thúc Nha nói rằng :

- Quản Trọng không phải là tham mà lấy phần nhiều đâu, chỉ vì nhà nghèo, chi tiêu không đủ, nên ta cũng bằng lòng nhượng hấn vậy thôi.

Khi theo việc quân, mỗi khi ra trận, Quản Trọng đi sau, khi thu quân về thì đi trước, mọi người đều cười Trọng nhác gan.

Thúc Nha cãi rằng :

- Di Ngô chẳng phải nhác đâu, song chỉ vì còn mẹ già nên phải giữ thân để phụng dưỡng mẹ.

Quản Trọng thường đàm đạo cùng Thúc Nha, nói nhiều lời sái ý.

Thúc Nha nói :

- Quản Trọng là người vận thời chưa đạt đó thôi, chớ nên gặp vận rồi, thì trăm việc không hỏng một việc nào.

Quản Trọng nghe Thúc Nha nói thế, thường thở dài mà nói rằng :

- Sinh ra ta là cha mẹ, mà hiểu biết ta ở đời chỉ có một Bảo Thúc Nha mà thôi.

Từ ấy, hai người cùng nhau kết nghĩa kim băng và tình bè bạn ấy vững bền cho đến chết.

Chính sách người xưa

7) Trọng hiền đãi sĩ

Đào Niên (soạn)

Bảo Thúc Nha thờ Tề Hoàn Công, lập kế rước Quản Di Ngô Từ Lỗ về Tề, để Quản Trọng ở đất Đường Phụ rồi về Kinh đô vào ra mắt Tề Hoàn Công, nói :

- Tôi xin mừng Chúa công.
- Nhà ngươi có việc gì mừng ta ?
- Quản Di Ngô là người kỳ tài, tôi đã kiếm cách đưa về nước. Tôi mừng vì Chúa công đã có được một người tôi hiền và trung tín.

Hoàn Công không bằng lòng :

- Quản Di Ngô bắn trúng đại ta, mũi tên ta còn cất giữ và ta còn căm giận lắm, những muốn bắt được va mà sả thịt ra, còn dùng va làm gì ?

Bảo Thúc Nha thưa :

- Làm người tôi trung thì ai cũng có lòng vì chủ. Lúc Di Ngô bắn Chúa công thì trong lòng bấy giờ chỉ biết Công tử Cú là chủ mà không biết Chúa công.
- Nay nếu Chúa công dùng Di Ngô thì Di Ngô tất hết lòng vì Chúa công.

Tề Hoàn Công nói :

- Ta nghe lời nhà ngươi mà tha tội cho hần.

Bảo Thúc Nha mới đón Quản Di Ngô về ở nhà mình để đêm ngày bàn luận.

Tề Hoàn Công ban thưởng những người có công lập mình, toan giao quyền chính cho Bảo Thúc Nha dùng làm thượng khanh.

Thúc Nha thưa :

- Chúa công gia ân cho tôi, khiến tôi được ấm no, tôi muôn vàn cảm tạ. Còn đến việc chánh trị thì thiệt thần hạ không kham.

Tề Hoàn Công nói :

- Ta đã biết nhà ngươi thì nhà ngươi chớ nên từ chối.

Thúc Nha thưa :

- Chúa công biết tôi là người kính cẩn, giữ đủ bốn phận mà thôi, chớ không có tài chánh trị.
- Cái tài chánh trị, trên có công với thiên tử, dưới thì ơn với chư hầu, khiến nước nhà được an, vua được vinh hiển, sử xanh bia đá, nước tiếng thơm danh, đó là những bậc kỳ tài, tôi thế nào đương nổi.

Tề Hoàn Công nghe lời ấy, sắc mặt tươi cười, ghé lại mà hỏi :

- Người như nhà ngươi nói đó, thời bây giờ có ai không ?

Bảo Thúc Nha thưa :

- Chúa công không cần người ấy thì thôi, nếu cần thì là Quản Di Ngô, chớ tôi không thấy ai hơn va được.

Tề Hoàn Công nói :

- Vậy thì nhà ngươi cho gọi va lại đây, đặt ta thử xem học thức của va thế nào.

Thúc Nha thưa :

- Tôi thiết tưởng hèn thì không trị được kẻ giàu, sợ thì không trị được kẻ thân. Chúa công muốn dùng Quản Di Ngô, tất phải giao cho quyền làm Tể tướng, đãi lấy lễ như phụ huynh mới được. Nếu quan Tể tướng mà cho người gọi đến như một thường dân thì sao cho trọng sự thể.

Quản Di Ngô là bậc phi thường, Chúa công phải chọn ngày lành mà thân hành đón rước. Thiên hạ nghe tiếng Chúa công là người quý kẻ hiền sĩ mà không nghĩ đến thù riêng thì ai lại không muốn tìm đến giúp nước Tề.

Tề Hoàn Công cho là lời phải, sai quan Thái bộc chọn ngày rồi thân hành đi đón Quản Di Ngô, cùng ngồi một xe, đi vào trong triều. Người xem như hội, ai cũng lấy làm lạ lùng và khen ngợi.

Đạo trị dân

Tề Hoàn Công nói :

- Nước Tề ta vốn là một nước lớn, tiên quân ta là Hi Công đối địch được với các nước chư hầu, cũng gọi là cường thịnh. Đến đời Tương Công, chánh lệnh bất thường, đến nỗi gây ra tai biến ; ta đây mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, thế nước chưa yên, nay muốn chỉnh đốn lại, để cho nên được giềng mối, thì phải làm điều gì trước ?

Quản Di Ngô thưa :

- Lễ, nghĩa, lễm, sĩ là bốn điều cốt yếu ở trong nước, nếu bốn điều ấy không giữ được thì tất phải mất nước. Nay Chúa công muốn chỉnh đốn lại giềng mối thì nên giữ lấy bốn điều ấy để mà trị dân.

Hỏi : Làm thế nào mà trị dân được ?

Thưa : Muốn trị dân trước hết phải yên dân.

- Yên dân thì phải làm thế nào ?

- Phải dạy dân lấy đạo thân ái, nghĩ cách giúp đỡ dân, giảm bớt thuế má, khiến cho dân được đông người nhiều của, đó là cái đạo yên dân.

Yên dân

- Làm thế nào thì dân được yên ?

- Sĩ, nông, công, thương gọi là bốn dân, nên nghĩ cách mở mang, khiến cho bốn dân đều giữ được nghề nghiệp mình, như thế thì yên dân.

Giáp binh

Dân đã yên rồi, nhưng giáp binh không đủ thì làm thế nào ?

Muốn đủ giáp binh thì hình pháp phải đặt lệ cho chuộc tội : tội nặng thì cho chuộc một cái tê giáp, tội nhẹ thì chuộc một cái qui thuẫn, tội nhỏ thì cho nộp kim khí, tội nghi thì tha hẵn, còn kẻ nào tụng lý tương đối thì bắt nạp một bó tên rồi cho hòa.

Thu được những kim khí ấy thì đem đúc các đồ giáp binh.

- Giáp binh có rồi nhưng của dùng không đủ thì làm thế nào ?

- Khai mỏ để đúc tiền, nấu nước bể để làm muối, cho lợi chung cả thiên hạ, buôn để một chỗ, đợi dịp cao mà bán ra để lấy lời, như thế thì của dùng phải đủ.

Binh lực

- Của dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, thế lực không mạnh thì làm thế nào ?

- Quân không cần nhiều, cốt cần phải tinh luyện ; mạnh không vì sức, cốt vì sự uy tín. Nay Chúa công sửa sang giáp binh mà các nước chư hầu cũng đều sửa sang giáp binh, thì mình hơn gì người ta được. Nếu Chúa công muốn cho quân mạnh thì phải mặt ngoài giấu tiếng mà mặt trong chỉnh đốn sự thực, tôi xin làm phép nội chính mà kỳ thực là dùng phép quân lệnh đó.

Đối với chư hầu

- Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư hầu hay không ?

- Chưa nên đánh vội ! Chúa công muốn đánh các nước chư hầu thì trước hết phải tôn phò thiên tử nhà Châu và cầu thân với các nước láng giềng mình.

- Như vậy thì làm thế nào ?

- Bao nhiêu đất mình xâm lấn của nước láng giềng đến ngày nay thì trả cho người ta, thỉnh thoảng sai người sang thăm viếng, nhưng đừng tham lấy của ai, như thế thì các nước chư hầu nườn nào lại chẳng muốn giao hiếu với mình ; lại cho người đem lễ vật đi châu du khắp nơi mà cầu người hiền sĩ ;

- Cho người đem hàng hóa đi bán các nước, để dò xem người các nước thích những thứ gì.

Nước nào có kẻ loạn thần tặc tử cướp ngôi thì ta đánh để lập oai, như thế thì các nước chư hầu, nước nào lại không tin phục nước Tề.

Bấy giờ, nước Tề bắt chư hầu phải phụng thờ thiên tử nhà Châu, như thế thì cái ngôi bá chủ ngày nay, Chúa công dẫu muốn chối từ cũng không thể được.

Tề Hoàn Công cùng với Quản Di Ngô đàm luận luôn ba ngày ba đêm mà không biết mỏi.

Vua rất bằng lòng, muốn phong Quản Di Ngô làm Tế tướng.

Quản Di Ngô chối từ không chịu nhận.

Vua nói : Ta muốn theo kế sách của nhà ngươi, vậy phải dùng nhà ngươi làm Tế tướng, sao nhà ngươi lại không nhận ?

Năm người Kiệt sĩ

Quản Di Ngô thưa :

- Không phải sức một cây gỗ mà làm nên được cái nhà lớn, không phải sức một dòng nước mà làm nên được cái biển to ; nếu Chúa công có chí làm bá chủ chư hầu thì nên dùng năm người Kiệt sĩ.

- Năm người Kiệt sĩ là ai ?

- Có tài giao thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng. Xin cho Thấp Bằng làm Đại tư hành ;

- có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh Việt làm Đại tư điền ;

- có tài luyện tập quân sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành Phủ, xin cho Thành Phủ làm Đại tư mã ;

- có tài xử đoán hình ngục, khiến cho người ta khỏi oan thì tôi không bằng Tân Tu Vô, xin cho Tân Tu Vô làm Đại tư lý ;

- có tính cương trực, thấy điều gì trái tất phải nói ngay, không sợ những kẻ quyền quý, thì tôi không bằng Đông Quách Nha, xin cho Đông Quách Nha làm Đại gián quan .

Chúa công muốn nước Tề được cường thịnh thì tất phải dùng năm người ấy, có năm người ấy thì tôi dẫu hèn mạt cũng xin cố sức mà vâng mạng Chúa công.

Điều gì có hại ?

Một hôm, Tề Hoàn Công hỏi Quản Di Ngô :

- Ta có tính hay săn bắn, lại hay nữ sắc thì có hại gì đến nghiệp bá hay không ?

- Thưa : không hại gì.

- Thế thì những điều gì có hại đến nghiệp bá ?

- Không biết người hiền thì hại bá ; biết người hiền mà không dùng thì hại bá ; dùng mà không chuyên thì hại bá ; chuyên mà lại cho kẻ tiểu nhân lẫn vào thì hại bá.

Tề Hoàn Công khen phải.

8) Siểm nịnh

Thụ Điêu là đầy tớ yêu của Tề Hoàn Công, vẫn muốn thân cận ở chốn nội đình, nhưng ra vào không tiện, mới tự thiến mình đi để cầu tiến vào cung.

Tề Hoàn Công thấy vậy thương tình, càng tin dùng lắm, cho hầu cận ở một bên mình luôn luôn.

Lại có tên Dịch Nha, người rất khôn ngoan, có tài bắn và cầm cương đánh xe, mà giỏi nhất là nghề nấu bếp.

Một hôm Vệ Cơ (vợ Tề Hoàn Công) đau. Dịch Nha nấu món ăn dâng lên.

Vệ Cơ ăn mà khỏi bệnh, đem lòng yêu Dịch Nha. Dịch Nha lại đem nghề nấu ăn để mà ô mị Thụ Điêu.

Thụ Điêu tiến Dịch Nha cho Tề Hoàn Công.

Tề Hoàn Công kêu vào hỏi :

- Có phải nhà ngươi giỏi nghề nấu ăn không ?

Dịch Nha thưa : Phải !

Tề Hoàn Công nói đùa :

- Các giống đồ ăn thú rừng ngươi, ta đã ăn gần đủ mọi mùi, duy có thịt người thì ta chưa biết vị nó như thế nào.

Dịch Nha lui ra, đến bữa ăn trưa, đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như dê con mà mùi thơm lắm.

Tề Hoàn Công ăn xong, hỏi Dịch Nha :

- Thịt gì mà ngon thế ?

Dịch Nha thưa : Thịt người đó !

Tề Hoàn Công giật mình kinh ngạc, hỏi :

- Ngươi lấy thịt người ấy ở đâu ?

Dịch Nha thưa :

- Đưa con đầu lòng của tôi mới lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn nghĩ gì đến con, nên tôi giết đứa con, lấy thịt nấu nướng để dâng Chúa công dùng.

Tề Hoàn Công nói :

- Thôi nha ngươi lui đi !

Tề Hoàn Công cho là Dịch Nha yêu mình, cũng có ý tin cậy.

Vệ Cơ lại tán tụng thêm vào.

Tự bấy giờ Thụ Điêu và Dịch Nha đều được đặc dụng, đem lòng ghét Quản Di Ngô, mới cùng nhau thưa với Tề Hoàn Công :

- Chúng tôi trộm nghĩ : vua thì truyền lệnh bề tôi vì vâng lệnh, nay Chúa công đối với quan Tể tướng, một điều gọi là Trọng phụ, hai điều gọi là Trọng phụ, như thế thì người nước Tề biết Tể tướng chứ không biết có Chúa công.

Tề Hoàn Công cười, nói :

- Ta đối với Trọng phụ khác nào như thân thể đối với tay chân. Có tay chân thì thân thể mới hoàn toàn, có Trọng phụ thì ta mới giữ vững được ngôi vua.

Các ngươi tiểu nhân, biết gì mà nói !

9) Trả thù

Sái hầu và Túc hầu đều lấy con gái nước Trần làm phu nhân.

Túc phu nhân là nàng Túc Vĩ nhan sắc đẹp lắm. Nhân khi về thăm nước Trần, đi ngang nước Sái. Sái hầu mới vào trong cung đãi tiệc. Trong khi ăn uống, Sái hầu nói chuyện có hơi sỗ sàng.

Túc Vĩ giận lắm.

Túc hầu nghe nói Sái hầu vô lễ như vậy, bèn nghĩ cách báo thù, liền sai sứ vào cống nước Sở, và mật cáo với Sở Văn Vương rằng :

- Sái hầu cậy thế có Tề, không chịu phục Sở. Bây giờ quý quốc giả cách đem quân sang đánh nước tôi, tôi cầu cứu với Sái. Sái hầu là người tối tăm, tất nhiên vội vàng sang cứu, bấy giờ nước tôi cùng quý quốc hiệp binh mà đánh thì có thể bắt được Sái hầu.

Quả nhiên Sái hầu mắc mưu và bị Sở Văn Vương sanh cầm.

Ban đầu Sở Văn Vương toan giết Sái hầu song nhờ bề tôi là Dục Quyền can ngăn, bèn tha Sái hầu và mở tiệc tiễn Sái hầu về nước.

Trong bọn nữ nhạc có một nàng đẹp lắm ; Sở Văn Vương sai rót rượu mời Sái hầu và hỏi :

- Xưa nay hiền hầu có trông thấy người con gái nào đẹp như vậy không ?

Sái hầu sực nhớ đến cái thù của Túc hầu xúi Sở đánh mình, mới đáp :

- Con gái đẹp trong thiên hạ, tôi tưởng không ai đẹp bằng Túc Vĩ, thật là một người tiên nữ trên trời.

Hỏi : - Người đẹp như thế nào ?

Thưa : - Mắt như sóng thu, má tựa hoa đào, người tầm thước vừa phải mà dáng dấp xin đẹp lắm ! Thật mắt tôi không trông thấy một người nữa là hai !

Sở Văn Vương nói :

- Nếu vậy thì ta được trông thấy Túc Vĩ mới thỏa tấm lòng !

Sái hầu thưa :

- Lấy oai linh của Đại Vương thì dầu Tề Khương Tống Tử cũng chẳng khó gì hướng chi là một người đàn bà ở trong vòng thế lực mình.

Sở Văn Vương mượn tiếng đi tuần du, đem quân sang nước Túc.

Túc hầu khoản đãi rất mực cung kính, bưng rượu chúc mừng Sở Văn Vương.

Sở Văn Vương tay đỡ chén rượu, chum chim cười nói :

- Ngày trước ta cũng có một chút công với quý phu nhân, nay ta đến đây, quý phu nhân không đáng mời ta một chén rượu hay sao ?

Túc hầu sợ oai nước Sở, không dám trái ý, liền truyền vào trong cung, gọi Túc Vĩ ra.

Một lát, Túc Vĩ trang điểm rất lịch sự, ra sụp lạy Sở Văn Vương rồi lấy cái chén bằng ngọc rót đầy rượu vào, cầm dâng Sở Văn Vương, bàn tay trắng nõn nà cùng với chén ngọc lẫn màu với nhau.

Sở Văn Vương mê mẩn cả người, toan gơ tay đỡ lấy chén rượu, thì Túc Vĩ đã khoan thai trao chén rượu cho cung nhân để đệ lên Sở Văn Vương.

Bữa sau, Sở Văn Vương bày tiệc ở nhà quán xá, phục giáp sĩ cả xung quanh, rồi mời Túc hầu đến dự tiệc.

Tiệc nửa chừng, Sở Văn Vương ra hiệu lệnh cho giáp sĩ bắt Túc hầu trói lại rồi đem quân vào cung, tìm bắt Túc Vĩ.

Túc Vĩ nghe tin Túc hầu bị bắt, thở dài mà than : Dắt hổ về nhà còn nói gì nữa !

Nói xong, chạy ra sau vườn, toan nhảy xuống giếng mà chết. Tướng nước Sở chạy đến nơi, nắm lấy vạt áo mà nói : « Phu nhân không muốn cho Túc hầu toàn tánh mạng sao ? Tội gì hai vợ chồng cùng chịu chết ».

Túc Vĩ làm thinh.

Thọ ơn và đáp ơn

Tấn Huệ Công nhờ Tần mà được lên ngôi, hứa cắt đất cho Tần năm thành, rồi lại phụ ước. Mất mùa luôn năm năm, kho tàng nước Tấn hết sạch, dân đói khát khổ sở. Tấn Huệ Công sai đại phu là Khánh Trịch đem lễ vật sang Tần xin đóng thóc.

Tần Mục Công họp các quan hỏi ý kiến, kẻ bàn nên giúp, người bàn không nên.

Tần Mục Công nói :

- Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ bị đói là dân nước Tấn, ta không nỡ vì một ông vua mà làm khổ muôn dân. Nói xong, liền sai người vận tải mấy vạn斛 thóc sang nước Tấn. Dân nước Tấn đều cảm ơn Tần Mục Công.

Năm sau, nước Tần đói kém, nước Tấn lại được mùa.

Tần Mục Công sai Lãnh Chi đem lễ vật sang nói với Tấn Huệ Công xin đóng thóc.

Tấn Huệ Công toan sai người vận thóc ở đất Hà Tây sang giúp nước Tần. Song bầy tôi có người Khước Nhuế hỏi :

- Chúa công giúp thóc cho Tần, thế thì định cho cả đất sao ?

Tấn Huệ Công nói :

- Ta chỉ giúp thóc mà thôi, khi nào lại chịu cho đất.

Khước Nhuế thưa :

- Vì có gì mà chúa công phải giúp thóc ?

- Vì năm trước Tần giúp thóc cho ta, vậy nên ta phải đền ơn lại.

- Nếu lấy việc Tần giúp thóc làm ơn, thì năm xưa Tần giúp chúa công về nối ngôi, ơn ấy to biết dường nào ! Nay chúa công bỏ cái ơn to mà đáp cái ơn nhỏ là nghĩa làm sao ?

Khánh Trịch nói :

- Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tần xin đóng thóc, vua Tần nhận lời cho ngay, thế là xử với ta rất tử tế, nay ta lại không cho Tần đóng thóc, ắt là Tần sẽ oán giận ta lắm.

Lã Di Xanh thưa :

- Sở dĩ Tần giúp thóc ta, không phải là có lòng yêu ta, chỉ cốt muốn cho ta nộp đất. Nay ta không giúp thóc thì nước Tần oán, ta giúp thóc mà không nộp đất thì Tần cũng oán, như vậy thì thế nào Tần cũng oán, cần gì mà giúp.

Khánh Trịch thưa :

- Thấy người lâm tai nạn mà không cứu là bất nhân, người thi ân với mình mà mình quên ơn là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì giữ sao được nước !

Quắc Xạ thưa :

- Năm ngoái trời làm cho ta đói, nước Tần không biết đánh lấy ta, mà lại cho ta đóng thóc, thế là nước Tần ngu. Năm nay trời làm cho Tần đói, để cho ta lấy Tần, ta không nên trái ý trời. Cứ như ý tôi thì nên hội với nước Lương mà thừa cơ cùng đánh nước Tần.

Tấn Huệ Công theo lời Quắc Xạ, liền chối từ không chịu đóng thóc cho Tần.

Thế là có cuộc đao binh nổi lên giữa Tần và Tấn.

Quân Tần sang nước Tấn, ba lần đánh ba lần được, kéo đến đất Hàn Nguyên... Vua Tần bày trận dưới chân núi để đợi quân Tấn đến.

Tấn Huệ Công chia quân làm hai đạo tiến vào. Tần Mục Công cũng chia quân làm hai đạo để đối địch.

Công Tôn Chi là tướng Tần hét một tiếng to như sấm, ngựa tiểu tứ của vua Tấn hoảng sợ chạy sa trong đám bùn lầy, Công Tôn Chi bắt được Tấn Huệ Công.

Đang kia, Tần Mục Công bị quân Tấn đông hơn quân mình vây chặt ; vua Tần than : « Ngày nay ta bị nước Tấn bắt thì còn có trời nào nữa ! »

Đang khi nguy cấp, bỗng có một toán tráng sĩ hơn 300 người ở phía tây kéo đến, vừa đi vừa reo ầm lên : « Chớ hại ân chủ của ta ! »

Tần Mục Công ngẩng đầu lên xem thì thấy bọn tráng sĩ ấy đều đầu bù tóc rối, chân đi giày cỏ, lưng đeo cung tên, tay cầm dao nhọn xông vào đánh quân nước Tấn.

Quân Tấn đại bại, vua, tướng đều bị bắt.

Tần Mục Công về đến đại dinh, bọn tráng sĩ vào yết kiến.

Tần Mục Công hỏi :

- Các người ở đâu mà lại liều chết cứu ta như vậy ?

Bọn tráng sĩ thưa :

- Chúa công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa sao ? Chúng tôi chính là bọn ăn thịt ngựa đó !

Nguyên là năm xưa, Tần Mục Công đi săn ở núi Lương sơn, đang đêm bỗng mất mấy con ngựa. Vua sai người đi tìm, đến dưới chân núi Kỳ sơn gặp một bọn hơn 300 người đang họp nhau ăn thịt ngựa. Quân sĩ về báo với Tần Mục Công xin đem người đến vây thì có thể bắt cả được.

Vua than :

- Ngựa đã chết rồi mà nay lại giết người nữa thì dân trong nước tất bảo ta quý ngựa hơn người.

Nói xong, lại truyền đem mấy chục hũ rượu ngon, sai người đưa đến núi Kỳ sơn cho bọn ăn thịt ngựa mà bảo :
« Chúa công tôi thấy các người ăn thịt ngựa mà không uống rượu thì hay sanh bệnh, vậy nên sai tôi đem rượu ngon đến để cho các người ».

Bọn ăn thịt rượu chia nhau uống rượu, rồi bảo nhau : « Chúng ta ăn trộm ngựa, Chúa công đã không bắt tội thì chớ lại lo chúng ta mắc bệnh mà đem cho rượu ngon, thế thì bao giờ chúng ta đền được cái ơn to này ! »

Đến bây giờ nghe tin Tần Mục Công đem binh đi đánh Tấn, bọn tráng sĩ rủ nhau đến đánh giúp, lại vừa gặp Tần Mục Công bị vây, mới xông vào giải cứu.

Tần Mục Công nghe xong câu chuyện, thở dài mà than :

« Bọn ăn trộm ngựa còn biết đền ơn, ai ngờ Tấn hầu mà lại tệ bạc như vậy ! »

Nói xong, liền hỏi trong bọn tráng sĩ có ai muốn làm quan thì phong chức cho. Bọn ấy đồng thanh thưa :

- Chúng tôi chỉ đến để đền ơn Chúa công mà thôi, chớ không muốn làm quan.

Tần Mục Công sai đem vàng lụa ra thưởng, bọn tráng sĩ nhất định không nhận, cáo từ lui ra.

Thầy thuốc đại tài

Tần Hoãn người nước Trịnh có tài làm thuốc, người ta ví với Biển Thước là một ông thánh trong nghề làm thuốc ngày xưa.

Người ta cũng gọi Tần Hoãn là « Biển Thước tiên sanh ».

Biển Thước sang chơi nước Quắc, gặp thế tử nước Quắc ngộ cảm mà chết. Biển Thước nói với người nội thị :

- Tôi có thể chữa được thế tử.

Người nội thị nói :

- Thế tử đã chết rồi, làm sao mà cứu sống lại được ?

Biển Thước nói :

- Hãy thử cho tôi chữa xem.

Nội thị vào tâu với vua nước Quắc. Vua cho triệu Biển Thước vào. Biển Thước sai người học trò là Dương Lệ đem cây kim đá chích cho thế tử. Được một lúc, thế tử sống dậy.

Biển Thước lại cho uống thuốc thang, hơn hai tuần nữa thì khỏi hẳn.

Từ bấy giờ Biển Thước nổi tiếng là cải tử hoàn sanh cho người ta được.

Một hôm, đi đến đất Lâm Tri, vào yết kiến Tề Hoàn Công, tâu rằng :

- Chúa công có bệnh ở thịt, nếu không chữa thì thành ra bệnh nặng.

Vua đáp :

- Tôi chẳng có bệnh gì cả !

Biển Thước lui ra ; sau năm ngày nữa lại vào yết kiến, thưa rằng :

- Bệnh chúa công đã ở huyết mạch, làm thế nào cũng phải chữa.

Tề Hoàn Công không trả lời.

Sau năm ngày nữa lại vào yết kiến, thưa :

- Bệnh chúa công đã nhập vào ruột, và dạ dày rồi, nên phải chữa ngay đi.

Tề Hoàn Công không buồn trả lời.

Biển Thước ra, Tề Hoàn Công than rằng : ‘Thầy thuốc thật hay bày chuyện ! Ta không đau ốm gì mà lại bảo có bệnh này bệnh kia ! »

Qua năm ngày nữa, Biển Thước lại vào yết kiến trông thấy nét mặt Tề Hoàn Công vội vàng lui ra mà bỏ chạy.

Tề Hoàn Công sai người hỏi.

Biển Thước thưa :

- Bây giờ bệnh chúa công đã vào đến xương tủy rồi ! Bệnh ở da thịt thì thoa thuốc được, bệnh ở huyết mạch thì con tiêm thuốc được, bệnh ở ruột và dạ dày thì còn uống thuốc được, nay bệnh đã vào xương tủy rồi thì dầu thuốc tiên cũng không cứu được !

Lại qua năm ngày nữa, Tề Hoàn Công quả nhiên ốm nặng, sai người đến triệu Biển Thước thì Biển Thước đã bỏ đi cách năm hôm rồi.

Tề Hoàn Công hối hận vô cùng.

Vì nghĩa đoạn tình

Công tử nước Tấn là Trùng Nhĩ, trước khi lên làm vua là Tấn Văn Công, phong trần mười chín năm trời, rày đây mai đó, có bọn bộ hạ trung thành là Triệu Thôi, Hồ Yển, Giới Tử Thôi, Ngụy Thù, Điền Hiệt theo phục sự.

Gian nam lắm lúc, đói lạnh đủ điều, nên khi đến Tề, công tử Trùng Nhĩ được vua Tề gả con gái là Tề Khương cho, thì ngày đêm vui thú, chẳng còn nghĩ đến sự phục quốc nữa.

Bọn Triệu Thôi châu chực mãi trong mười ngày mà không gặp mặt, bèn họp nhau nơi một bãi dâu vắng vẻ gọi là Tang Âm, bàn luận sang cầu với Tống, bằng chẳng được, thì sẽ sang Sở với Tần.

Ai ngờ có bọn thị nữ đi hái dâu ẩn mình trong đám dâu nghe được, về bẩm lại với Tề Khương.

Tề Khương sai giam bọn ấy lại và đến nửa đêm, giết chết tất cả, cho việc khỏi tiết lộ ra ngoài, rồi vào đánh thức Trùng Nhĩ dậy mà bảo :

- Các người theo hầu công tử định đem công tử đi nước khác, công tử nên mau mau thu xếp mà khởi hành.

Trùng Nhĩ đáp :

- Người ta ở đời, quý hồ được vui vẻ sung sướng thì thôi, ta đành ở đây cho yên thân, đi đâu làm gì cho mệt.

Tề Khương nói :

- Từ khi công tử đi trốn đến giờ, nước Tấn không năm nào được yên, ấy là lòng Trời dành để cho công tử đó. Công tử đi phen này, tất phải phục được nước Tấn, công tử phải quyết đoán mới được.

Trùng Nhĩ say mê Tề Khương, vẫn không chịu đi. Ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi đến mời công tử đi sẵn.

Trùng Nhĩ bảo mệt, không đi.

Tề Khương nghe nói, sai người mời một mình Hồ Yển vào, đuổi hết mấy người xung quanh, rồi hỏi :

- Nhà người mời công tử đi sẵn là có ý gì.

Hồ Yển nói :

- Khi trước công tử ở nước Địch, ngày nào cũng đi sẵn, từ khi sang đây, đã lâu lắm không đi sẵn, chúng tôi sợ sanh lười biếng nên đến mời, chứ chẳng có ý chi khác !

Tề Khương mỉm cười nói :

- Chuyện này đi sẵn, không sang Tống, tất cũng sang Tần và Sở, phải như vậy hay không.

Hồ Yển giật mình kinh sợ, chối dãi.

Tề Khương nói :

- Các người muốn đem công tử trốn đi, sự ấy tôi đã biết rõ, xin đừng giấu làm chi ; đêm hôm, tôi cố khuyên công tử nhưng công tử nhút nhát không nghe. Vậy chiều hôm nay, tôi bày một tiệc rượu cho công tử thật say, rồi các người đem lên xe mà chở đi mới được !

Hồ Yển cảm kích, sụp lạy mà nói :

- Nếu phu nhơn dứt bỏ tình riêng để giúp nên việc lớn cho công tử thì hiền đức ấy không ai sánh kịp.

Hồ Yển trở ra, bàn tính với bọn Triệu Thôi, thu xếp hành trang ra ngoài cõi chờ trước, còn Hồ Yển, Ngụy Thù và Điền Hiệt thì đem hai cái xe nhỏ chực ở cửa cung Tề Khương.

Chiều hôm ấy, Tề Khương bày một tiệc rượu trong cung, mời công tử uống rượu, nói rằng :

- Thiếp nghe công tử có chí muốn về nước, nên thiếp có chén rượu lạt để tiễn chân.

Trùng Nhĩ nói :

- Con người ở đời, như bóng bạch câu qua cửa, quý hồ yên phận thì thôi, còn bôn nam tẩu bắc làm gì nữa.

Tề Khương nói :

- Đã là trượng phu thì nên lập chí mới đáng mặt trượng phu cho. Công tử được các người bộ hạ hết sức hết lòng giúp công tử, công tử phải nghe lời mà sửa soạn về nước đi.

Trùng Nhĩ có ý giận không muốn uống rượu nữa. Tề Khương giả là cười nói :

- Đi là cái chí của công tử mà ở lại là cái tình của công tử. Tiệc rượu này thiếp định tiễn hành công tử, nay thiếp lại dùng để lưu công tử ở lại với thiếp đến già. Vậy thì thiếp cùng công tử uống một bữa cho thật vui.

Trùng Nhĩ vui lòng, vợ chồng chén thù chén tạc, Trùng Nhĩ say mềm. Tề Khương sai gọi Hồ Yển. Hồ Yển đem Ngụy Thù và Điền Hiệt vào cung, để cả chặn chiếu mà khiêng Trùng Nhĩ lên xe, Tề Khương rơi nước mắt trở vào...

Đi đêm ấy, được năm sáu mươi dặm, tứ phía gà gáy rộ lên, trời đã gần sáng, Trùng Nhĩ tỉnh dậy kêu đem nước uống. Hồ Yển cầm cương xe, ngồi bên cạnh trả lời :

- Xin công tử chờ sáng sẽ uống nước.

Trùng Nhĩ thấy chỗ nằm lúc lắc không được êm, lại bảo :

- Chúng bây hãy đỡ ta xuống giường.

Hồ Yển nói : Không phải giường đâu, xe đây mà !

Trùng Nhĩ mở mắt hỏi :

- Ai đó ?

Yển đáp :

- Tôi là Hồ Yển.

Trùng Nhĩ hoảng hốt, tốc mền ngồi dậy, hét mắng rằng :

- Chúng bây không nói trước cho ta biết, định đem ta đi đâu ?

Hồ Yển nói :

- Chúng tôi định đem nước Tấn mà dâng cho công tử !

Trùng Nhĩ nói :

- Tấn đâu chưa thấy mà đã mất Tề, ta không đi đâu.

Hồ Yển nói :

- Đây đã khỏi Tề hơn trăm dặm rồi, nếu vua Tề biết công tử trốn đi, tất nhiên cho quân đuổi bắt, ta chớ nên trở lại.

Trùng Nhĩ nổi giận, giựt ngọn giáo của Ngụy Thù mà đâm Hồ Yển. Hồ Yển xuống xe bỏ chạy. Trùng Nhĩ cũng xuống xe rượt theo.

Bọn Triệu Thôi áp lại khuyên can, Trùng Nhĩ vứt ngọn giáo xuống đất mà cơn giận vẫn chưa nguôi.

Bọn Triệu Thôi nói : Chúng tôi thấy công tử là người có chí, nên mới bỏ nhà cửa vợ con mà theo công tử, cũng mong được chút công lưu truyền sử sách về sau. Nay Di Ngô vô đạo, người nước Tấn ai cũng muốn công tử về làm vua, nhưng công tử không nghĩ cách để về thì ai sang đây đón công tử cho được. Vậy kể đem công tử đi là do chúng tôi bàn nhau chớ không phải tại một mình Tử Phạm (tên tự của Hồ Yển), xin công tử chớ giận lắm.

Ngụy Thù cũng nói to lên :

- Kẻ trượng phu nên lập chí để lưu truyền danh tiếng về sau, có sao lại khư khư ham mê nữ sắc mà không nghĩ đến công nghiệp to tát của mình.

Trùng Nhĩ đáp : Các người đồng một lòng như vậy thì ta xin theo ý các người.

Đồ cũ và cựu thần

Trùng Nhĩ cùng bộ hạ sang nước Tào, nước Tống, nước Sở, rồi đến nước Tần. Ở đặng ít lâu, bỗng có Loan Thuần là con quan đại phu nước Tấn là Loan Chi, đến thưa kín rằng :

- Cha tôi thấy Tấn Hoài Công tánh đa nghi mà lại tàn nhẫn, hay chém giết, dân trong nước ai cũng oán giận, mới sai tôi sang đây báo tin cho công tử biết, nếu công tử đem quân về thì cha tôi xin làm nội ứng.

Trùng Nhĩ mừng lắm, vào yết kiến mượn quân nước Tần.

Tần Mục Công bằng lòng, cử đại binh giúp Trùng Nhĩ phục quốc. Đến bờ sông Hoàng Hà, liền chia một nửa quân, sai công tử Trí và đại tướng Phi Báo đưa Trùng Nhĩ sang sông, còn mình thì đóng quân ở Hà Tây đợi tin tức.

Bấy giờ Hồ Thúc là người theo hầu Trùng Nhĩ, từ khi đi trốn đến giờ, vẫn coi giữ các đồ hành lý, đã bao phen khổ sở đói khát ở nước Vệ và nước Tào, bởi vậy có tánh hà tiện, nên thu thập những chiếu cũ, mền rách đem xuống thuyền, cho đến những cơm, rượu còn dư cũng không bỏ.

Trùng Nhĩ thấy thế cười bảo :

- Ngày nay sắp về làm vua nước Tấn, thiếu gì đồ báu châu, cơm ngon rượu quý, dùng chi những đồ cũ, đồ thừa nữa mà đem theo.

Bèn sai người lấy bỏ cả trên bờ sông.

Hồ Yển thở dài mà than rằng :

- Công tử chưa được phú quý mà đã quên bần tiện, mai sau có mới nới cũ, coi lũ chúng ta khác nào như những vật hư nát ấy, chẳng là uống công khó nhọc trong 19 năm trời lắm ru ! Chi bằng ta nhân lúc công tử chưa qua sông này mà từ giả bỏ đi, hoa may ngày khác công tử còn nghĩ đến.

Hồ Yển quì thưa với Trùng Nhĩ rằng :

- Nay công tử qua sông Hoàng Hà này, tức là tới địa giới nước Tấn, trong có nội ứng, ngoài có binh Tần, thì ngôi vua nước Tấn chắc hẳn phải về tay công tử, dầu có tôi theo cũng chẳng ích gì, vậy tôi xin ở lại nước Tần để làm ngoại thầy của công tử.

Trùng Nhĩ giật mình kinh sợ, hỏi :

- Ta đang muốn cùng với nhà ngươi cùng hưởng phú quý, sao nhà ngươi lại nói như vậy ?

Hồ Yển nói :

- Vì tôi tự xét mình có ba tội, nên không dám theo công tử.

Hỏi :

- Ba tội gì ?

Thưa :

- Tôi theo giúp công tử mà để cho công tử phải khốn khổ ở đất Ngũ lộc, ấy là một tội ;

- để cho công tử bị vua Tào và vua Vệ khinh bỉ, thế là hai tội ;

- khi ở Tề, dám nhân lúc công tử say rượu mà đánh lừa đem công tử đi, làm cho công tử tức giận, thế là ba tội.

Ngày trước công tử còn ở nước ngoài, tôi không dám từ chối sự gian lao, nay công tử đã về đến đây, xin công tử cho tôi được ở lại Tần, vì tôi theo hầu công tử đã bấy nhiêu năm, sức vóc đã già yếu, khác nào như chiếu rách, mền nát, không dùng được nữa !

Trùng Nhĩ ứa nước mắt nói rằng :

- Nhà ngươi trách ta phải lắm, ta xin chịu lỗi.

Tức thì sai Hồ Thúc thu nhặt lại tất cả những đồ đã bỏ, rồi ngánh mặt xuống sông Hoàng Hà mà thề :

- Nếu ta về nước mà quên công các ngươi, xin trời tru đất diệt.

Bấy giờ Giới Tử Thôi ngồi ở chiếc thuyền bên cạnh, nghe thấy Trùng Nhĩ cùng với Hồ Yển thề thốt như vậy, cười mà nói :

- Công tử về nước, chẳng qua tự ý Trời. Hồ Yển lại toan nhận lấy làm công mình hay sao ! Nay ta ở đồng triều với những phường tham phú quý như thế, ta càng hổ thẹn !

Từ bấy giờ, Giới Tử Thôi có ý muốn đi ẩn dật.

Khoan dung

Trùng Nhĩ về nước lên ngôi, lấy hiệu là Tấn Văn Công ; Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản ; sự bất thành, hai người đều bị giết.

Tấn Văn Công tức giận, muốn giết hết đồ đảng của hai người ấy.

Triệu Thôi can ngăn : « Huệ Công và Hoài Công ngày xưa vì nghiêm khắc quá mà mọi người đều oán ghét, nay xin chúa công hãy khoan dung ».

Tấn Văn Công y lời, hạ lệnh đại xá cho đồ đảng Lã Di Xanh và Khước Nhuế, nhưng mấy người ấy trong lòng không được yên, thường tụ tập nói nhiều lời càn rỡ.

Tấn Văn Công thấy vậy vẫn có ý lo ngại.

Một hôm, trời vừa mờ sáng, có kẻ tiểu lại là Đầu Tu xin vào yết kiến. Tấn Văn Công đang xoa tóc gội đầu, nghe báo có Đầu Tu đến, nổi giận nói rằng :

- Người ấy khi trước lấy trộm tiền bạc của ta, làm cho ta cơ cực ở nước Tào và nước Vệ, nay còn mặt mũi nào mà thấy ta.

Sai nội thị đuổi ra.

Đầu Tu hỏi : Có phải chúa công đang gội đầu hay không ?

Nội thị giật mình hỏi :

- Làm sao mà người biết dạng ?

Đầu Tu nói :

- Người ta lúc gội đầu thì cuối gập mình xuống, trong ruột điên đảo cả lên ; trong ruột điên đảo thì tất lời nói cũng điên đảo, bởi thế nên không tiếp kiến ta. Ngày trước chúa công dung tha cho Bột Đề mà thoát được cái nạn Lã Di Xanh và Khước Nhuế, bây giờ lại không tha thứ cho Đầu Tu này được sao ! Tôi đến đây tất có kế sách giữ yên được nước Tấn, nếu chúa công không cho vào thì Đầu Tu từ đây trốn đi !

Nội thị vội vàng vào tâu lại, Tấn Văn Công nói : thật là điều lỗi của ta !

Vua liền mặc áo đội mũ rồi cho Đầu Tu vào yết kiến. Đầu Tu vào lạy chiu lỗi rồi nói rằng :

- Chúa công biết đồ đảng của Khước Nhuế và Lã Di Xanh bao nhiêu người không ?

Tấn Văn Công đáp : Nhiều lắm.

Đầu Tu nói :

- Bọn ấy nghĩ mình tội nặng, mặc dầu chúa công đã ân xá cho, song họ còn nghi ngại, chúa công nên tìm cách làm cho họ yên tâm.

Hỏi :

- Muốn cho chúng yên tâm thì dùng cách nào ?

Đầu Tu nói : Ngày trước tôi lấy trộm tiền bạc của chúa công, làm cho chúa công bị cơ cực, người trong nước ai cũng đều biết, nay chúa công đi chơi, dùng tôi làm người đánh xe, cho người trông thấy, đều biết chúa công đã dẹp bỏ những thì oán cũ, thì ai còn lo ngại nỗi gì.

Tấn Văn Công cho là phải, bèn giả cách đi tuần thành, dùng Đầu Tu làm người đánh xe. Đồ đảng của Khước Nhuế và Lã Di Xanh xem thấy, bảo nhau : Đầu Tu khi trước lấy trộm tiền bạc của chúa công, mà nay chúa công còn tha thứ thay huống chi là người khác.

Từ ấy, không còn lo ngại Tấn Văn Công trả thù nữa.

Giới Tử Thôi

Tấn Văn Công lên ngôi rồi, luận công ban thưởng cho những người có công phục quốc, chia những người ấy ra làm ba hạng :

- những người tòng vong là những người theo vua đi trốn
- những người tống khoảng là người giúp tiền giúp bạc
- và những người nghênh hàng là những người làm nội ứng mà đón về làm vua.

Trong bọn tòng vong lại chia làm ba hạng :

- người nào lấy đều nhân nghĩa mà khuyên bảo vua thì là công đầu ;
 - người nào bày mưu lập kế giúp vua thì là công thứ hai ;
 - người nào xông pha tên đạn, chịu đều nguy hiểm để giữ gìn tánh mạng cho vua là công thứ ba ;
- Còn kẻ nào chỉ có công theo hầu khó nhọc thì lại công chót.

Giới Tử Thôi cũng là người trong bọn trong vong, nhưng tánh khí điềm đạm. Từ khi mới về đến sông Huỳnh Hà, thấy Hồ Yến có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn ở đồng triều cùng bọn ấy.

Đến lúc Tấn Văn Công lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo bệnh, về nhà an phận nghèo khổ, hằng ngày vá giày mà nuôi mẹ.

Khi Tấn Văn Công ban thưởng công thần, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi, không hỏi chi đến.

Có người lảng giềng của Giới Tử Thôi tên là Giải Trương, thấy chàng không được thưởng, lấy làm không bằng lòng. Kể thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói : « Nếu người nào có công lao mà chưa được thưởng, thì được tự nói ra », liền vội vàng chạy qua báo tin cho Giới Tử Thôi biết.

Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói chi cả. Mẹ bảo rằng : « Con khó nhọc theo chúa công 19 năm trời, lại từng cắt thịt đùi nuôi chúa, sao bây giờ con không nói ra để lãnh thưởng, may ra được một vài chung thóc há chẳng hơn là đi vá giày mướn hay sao ? »

Giới Tử Thôi thưa : Các con Hiến Công cả thấy 9 người, chỉ có chúa công là hiền hơn cả, Trời mới dành ngôi báu cho chúa công, các người theo hầu, chẳng biết ý Trời, tự cho là chúa công của mình, con nghĩ lấy làm hổ thẹn lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn.

Bà mẹ nói : « Con làm người liêm sĩ, ta lại không làm được người mẹ người liêm sĩ hay sao ? Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chớ nên ở chốn thị thành ».

Giới Tử Thôi mừng lắm, liền cùng mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà trong hang mà ở. Láng giềng không biết Giới Tử Thôi đi đâu, chỉ có Giải Trương biết mà thôi.

Giải Trương viết một bức thư, đương đêm đến treo ở cửa triều môn. Sáng ra, có quan cận thần trông thấy, lấy trình cho vua xem. Thư nói rằng :

« Có một con rồng, khi còn thất thế, đàn rắn đi theo, châu du thiên hạ. Rồng không có ăn, một rắn cắt đùi ; nay rồng trở về, đã được yên sở. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một rắn chẳng ai hỏi đến ».

Xem xong, Tấn Văn Công giật mình nói : Đây là Giới Tử Thôi oán giận ta đó ! Khi qua nước Vệ, không có gì ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng ta, nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, thật là một điều lỗi lớn của ta.

Bèn sai người đi triệu Giới Tử Thôi, song Giới Tử Thôi đã đi đâu mất. Vua dạy đòi mấy người láng giềng mà hỏi. Giải Trương tâu chính mình viết bức thư ấy và tình nguyện dẫn đường, đưa vua lên Miên Thượng.

Đến nơi, chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy hoa trôi, chim hát liều lẫn, mây che mù mịt, mà nào có thấy tung tích Giới Tử Thôi.

Quan sĩ bắt được vài người làm ruộng gần đấy dắt đến cho Tấn Văn Công hỏi thăm.

Nông phu thưa rằng : « Hôm trước chúng tôi có thấy một người cồng bà cụ già ngồi nghỉ dưới chân núi, rồi múc nước suối mà uống ; xong, lại cồng bà cụ trèo lên núi, rồi không biết đi đâu ! »

Tấn Văn Công sai quan quân tìm kiếm khắp nơi, mấy ngày trời không được. Vua buồn bực nói rằng : « Sao Giới Tử Thôi giận ta quá vậy ! Ta nghe nói Giới Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt rừng thì Giới Tử Thôi tất phải cồng mẹ chạy ra ».

Quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía rừng. Lửa to gió mạnh, cháy lan đến mấy dặm rừng, ba ngày mới tắt, mà Giới Tử Thôi nhất định không ra, mẹ con ôm nhau, đành chịu chết dưới gốc cây liễu.

Quân sĩ tìm được đồng xương, Tấn Văn Công trông thấy, ứa nước mắt khóc, truyền quân sĩ đem chôn dưới chân núi, lập miếu mà thờ, bao nhiêu ruộng xung quanh núi đều để làm tự điền, đổi tên núi gọi là Giới sơn.

Ngày hôm đốt rừng, đang là tiết thanh minh, mùng ba tháng ba.

Sau người trong nước nhớ việc Giới Tử Thôi chết cháy, nên ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải làm sẵn vật thực bữa trước để dành ăn, gọi là tiết « Hàn thực » nghĩa là ăn đồ nguội lạnh.

Tiết Hàn thực nhà nào cũng cắm cành liễu ở ngoài cửa, để chiêu hồn Giới Tử Thôi. Cũng có nhà làm cỗ và đốt giấy để cúng tế.